

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/KDTM-ST
Ngày: 20-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm

2. Ông Nguyễn Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 105/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Đ; địa chỉ: Tầng B, R, số F N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Lâm Q, sinh năm 1977; địa chỉ: Số F- chung cư C, khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 21/5/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH B; địa chỉ: Lô O, đường N, khu công nghiệp T, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 5 năm 2024, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Lâm Q trình bày:

Vào năm 2022, Công ty cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) và Công ty TNHH B (sau đây gọi tắt là Công ty CA) thoả thuận ký kết hợp đồng mua bán hàng hoá số 0201/HĐXMTN/CA-2022 ngày 02/01/2022. Theo nội dung thoả thuận, Công ty Đ cung cấp mặt hàng là xi măng H PCB40 cho Công ty CA, số lượng và đơn giá theo từng đơn hàng. Hai bên thống nhất sau các đợt giao hàng sẽ tiến hành đối chiếu công nợ, sau khi thống nhất ký biên bản đối chiếu công nợ, Công ty Đ xuất hoá đơn giá trị gia tăng cho Công ty CA. Quá trình mua bán hàng hoá, Công ty Đ đã xuất cho Công ty B tổng cộng 19 hoá đơn giá trị gia tăng, với tổng giá trị là 1.310.614.740 đồng. Ngày 30/4/2024, hai công ty đã ký bản đối chiếu công nợ. Tuy nhiên, từ khi ký bản đối chiếu công nợ cho đến nay Công ty CA vẫn chưa thanh toán tiền mua hàng cho Công ty Đ mặc dù Công ty Đ đã nhiều lần đốc thúc yêu cầu Công ty CA thanh toán tiền mua hàng.

Việc Công ty CA chậm thanh toán tiền mua hàng làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của Công ty Đ nên Công ty Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Công ty CA phải thanh toán tổng số tiền mua hàng còn nợ là 1.310.614.740 đồng. Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

- Đối với bị đơn Công ty TNHH B:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như cung cấp các chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Ngày 15/7/2024, Tòa án triệu tập bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết để triệu tập bị đơn làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 02/8/2024 và 20/8/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy,

căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc: Xét lời trình bày của nguyên đơn cùng các chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định, vào năm 2022, Công ty Đ và Công ty CA có thoả thuận về việc mua bán hàng hoá. Công ty Đ đã giao hàng theo yêu cầu của Công ty CA, đã xuất 19 hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền 1.310.614.740 đồng. Sau khi nhận các hoá đơn giá trị gia tăng, bị đơn không có ý kiến gì, bị đơn đã kê khai thuế đối với 15 hoá đơn giá trị gia tăng, có 4 hoá đơn giá trị gia tăng bị đơn chưa tiến hành kê khai thuế. Tuy nhiên, có cơ sở xác định tổng số hoá đơn nguyên đơn đã xuất cho bị đơn là 19 hoá đơn, tương ứng với số tiền 1.310.614.740 đồng vì phù hợp với chứng cứ là bản đối chiếu công nợ ngày 30/4/2024 do nguyên đơn cung cấp, có xác nhận của bị đơn. Công ty B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền hàng theo thoả thuận, tính đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện Công ty B còn nợ tổng số tiền 1.310.614.740 đồng. Do Công ty CA vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là trái quy định tại Điều 50, 55 Luật Thương mại 2005 nên việc nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ. Xét có cơ sở chấp nhận câu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc là 1.310.614.740 đồng.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Đ, buộc Công ty B phải thanh toán cho Công ty Đ tổng số tiền là 1.310.614.740 đồng.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 235, 244, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50, 55, 301, 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Đ đối với bị đơn Công ty TNHH B CA về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH B có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần Đ tổng số tiền 1.310.614.740 đồng (Một tỷ, ba trăm mười triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH B phải nộp 51.318.442 đồng (Năm mươi một triệu, ba trăm mười tám nghìn, bốn trăm bốn mươi hai đồng). Hoàn trả cho Công ty cổ phần Đ số tiền 25.659.221 đồng (Hai mươi năm triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm hai mươi một đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001589 ngày 05/6/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết